TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **233**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 9 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vũ Bằng.

Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 570/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Anh T, sinh năm 1986.

- *Bị đơn:* Hồ Phương A, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Chỗ ở: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2019 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào năm 2011 chị T và anh A được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/12/2011 (giấy chứng nhận kết hôn số: 333/2011). Thời kỳ hôn nhân giữa chị T và anh A có 01 con chung tên Hồ Phương Vỹ, sinh 24/9/2012.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị T xác định do anh A không quan tâm đến đời sống của vợ con, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã hơn 04 tháng nhưng không có thiện chí hàn gắn trở lại.

Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh A; về con chung yêu cầu nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Anh A thừa nhận và thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng sự thật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh A cho rằng do điều kiện công việc, nên chưa sắp xếp được nhiều thời gian để về với gia đình vợ con, từ đó vợ không hài lòng nên yêu cầu ly hôn, anh xác định cuộc sống vợ chồng vẫn còn hạnh phúc, không đến mức trầm trọng để ly hôn, vợ chồng có ly thân 04 tháng là đúng.

Nay anh A không đồng ý ly hôn với chị T, yêu cầu được đoàn tụ. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh có các ý kiến sau: Về con chung đồng ý giao cho chị T nuôi dạy, anh không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị T xác định mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh A mâu thuẫn trầm trọng, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T khởi kiện anh A về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con và anh A có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh A được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh A là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tiến bộ là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau; nhưng chị T và anh A không làm được điều đó mà lại làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời

sống chung không thể kéo dài, hơn nữa chị T và anh A đã sống ly thân đến nay đã 04 tháng, nhưng chị T không muốn hàn gắn trở lại, hơn nữa trong buổi hòa giải ngày 09/9/2019 tại Tòa án chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh A, do đó xác định chị T và anh A đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến các hệ lụy nêu trên, nên cần chấp nhận cho ly hôn giữa chị T và anh A là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

[4] *Xét về con chung:*

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Chị T và anh A thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao con chung cho chị T nuôi dạy, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T và anh A không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần giao con chung tên Hồ Phương Vỹ, sinh 24/9/2012 cho chị T nuôi dạy là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh A có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này và anh A phải tôn trọng quyền của con chung được sống với chị T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị T và anh A không thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị T cũng không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Xét về tài sản chung và nợ chung:* Chị T và anh A xác định không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Xét về án phí:* Chị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Võ Anh T và Hồ Phương A. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 333/2011 ngày 17/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích hết hiệu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hồ Phương Vỹ, sinh 24/9/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dạy. Anh A có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này và anh A phải tôn trọng quyền của con chung được sống với chị T.

Buộc anh A giao cháu Hồ Phương Vỹ cho chị T nuôi dạy.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị T đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số 0002575 ngày 21/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Từ Thanh Nhung